UBND HUYỆN QUẢNG NINH
HĐ KTSH XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐIỂM THÍ SINH DỰ XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2014

(Kèm theo Báo cáo số 141 /BC-HĐKTSH ngày 30/9/2014 của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Dự tuyển vào vị trí (Mã số)	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm bài thi sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	01	Trần Hải	Lâm	Nam	01/11/1973	Bắc Lý - Đồng Hới - Quảng Bình	KT01	57.5	72.5	99	**328**	
2	02	Nguyễn Ngọc	Tuyển	Nam	10/4/1978	Duy Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	KT02	54	50	78	**260**	
3	03	Hoàng Thị Hương	Giang	Nữ	29/8/1983	Lương Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	VP01	73.8	73.3	98	**343.1**	
4	04	Trần Thị	Nhị	Nữ	05/6/1990	An Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	VP02	69.5	70	94.5	**328.5**	
5	05	Nguyễn Thị Kim	Huệ	Nữ	04/7/1989	Xuân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	CS01	78.5	95	21	**215.5**	
6	06	Hà Thị Lan	Hương	Nữ	10/8/1990	Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	CS01	82.3	95	24	**225.3**	
7	07	Nguyễn Hà	Phương	Nữ	19/12/1991	Tân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	CS01	82.8	98	99	**378.8**	
8	08	Trương Thị	Trúc	Nữ	20/8/1991	An Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	CS01	83.1	99	87	**356.1**	
9	09	Võ Thị	Hiền	Nữ	02/02/1992	An Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	CS02	83.4	96	81.5	**342.4**	
10	10	Hồ Thị Bích	Lài	Nữ	10/7/1982	Quán Hàu - Quảng Ninh - Quảng Bình	CS03	80	95	54	**283**	
11	11	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	01/5/1987	Trường Sơn - Quảng Ninh - Quảng Bình	CS04	76	76.7	51	**254.7**	
12	12	Trương Thị Thúy	Hằng	Nữ	12/7/1986	Hiền Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH01	80.1	80	59	**278.1**	

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Dự tuyển vào vị trí (Mã số)	Điểm học tập	Điểm tốt nghiệp	Điểm bài thi sát hạch	Tổng điểm xét tuyển	Ghi ch
13	13	Cái Thị Thu	Thủy	Nữ	17/4/1987	Tân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH02	74.9	60	69	**272.9**	
14	14	Trần Thị Mỹ	Tâm	Nữ	10/8/1987	Duy Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH03	66.3	85	89	**329.3**	
15	15	Lê Thị	Cảnh	Nữ	22/7/1983	Lương Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH04	74	78	90	**332**	
16	16	Lê Minh	Tâm	Nam	25/3/1986	Duy Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH05	73.5	80	91	**335.5**	
17	17	Lê Văn	Bắc	Nam	03/8/1983	Trường Sơn - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH06	70	76.7	74.5	**295.7**	
18	18	Lê Văn	Tư	Nam	22/8/1982	Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH07	73.1	65	61.5	**261.1**	
19	19	Phạm Thị Hồng	Duyên	Nữ	14/12/1985	Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH08	75.3	80	90.5	**336.3**	
20	20	Phan Thị	Giang	Nữ	08/02/1985	Duy Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH09	81.1	90	95	**361.1**	
21	21	Bùi Thị	Thúy	Nữ	03/02/1987	Hiền Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH10	79.1	83.3	98	**358.4**	
22	22	Ngô Đức	Vũ	Nam	05/6/1983	Xuân Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình	TH11	73.5	80	89	**331.5**	

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 9 năm 2014

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KT, SH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Phạm Trung Đông